

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình
trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định 1098/QĐ-BTP ngày 14/6/2024 của Bộ Tư pháp và Công văn số 5027/BTP-PLDSKT ngày 19/8/2025 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết cần thực hiện một cách nghiêm túc, toàn diện từ thành phố đến cấp xã; bảo đảm đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm và hiệu quả.
- Nội dung tổng kết bảo đảm bám sát các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; phản ánh đúng tình hình thực tế và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức tổng kết.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

- Thực hiện tổng kết, đánh giá thực tiễn 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình trên phạm vi toàn thành phố.
- Thời kỳ tổng kết: Từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 01/7/2025.

2. Nội dung tổng kết

- Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình
- Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình
- Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.
- Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình theo các tiêu chí:

+ Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

+ Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật;

- Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam.

- Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

- Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

3. Hình thức tổng kết

Việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình được thực hiện bằng hình thức tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này;

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn thành phố trình UBND thành phố ban hành trước ngày **09/9/2025**.

2. Tòa án nhân dân thành phố

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình của ngành (*TAND hai cấp tại địa phương*), trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch và các số liệu liên quan tại Phụ lục 1 (*kèm theo Kế hoạch này*) và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

3. Công an thành phố

Đề nghị Công an thành phố Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, cung cấp số liệu liên quan đến hôn nhân và gia đình theo chức năng nhiệm vụ của ngành, cơ quan mình, trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch này và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình tại cơ quan mình, trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch này và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

5. Đoàn Luật sư thành phố

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình ngành đơn vị, trong đó tập trung báo cáo những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch này và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

6. Sở Y tế

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình tại cơ quan trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch và các số liệu liên quan tại Phụ lục 2 (*kèm theo Kế hoạch này*) và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

7. Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình tại địa phương, trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch và các số liệu liên quan tại Phụ lục 3 (*kèm theo Kế hoạch này*) và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **05/9/2025**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn thành phố. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ngành, địa phương phản ánh về UBND thành phố (*qua Sở Tư pháp tổng hợp*) để hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- TAND thành phố;
- Công an thành phố;
- Hội Liên hiệp PN thành phố;
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Đoàn Luật sư thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số 363 /KH-UBND ngày 29 /8/2025 của UBND thành phố)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH¹

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (từ 01/01/2015 đến 01/7/2025)

(Thực hiện theo Hướng dẫn kèm theo Đề cương Báo cáo)

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây gọi chung là Luật Hôn nhân và gia đình).

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình theo các tiêu chí:

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật;

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiên bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

VI. NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)./.

¹ Như hoạt động chỉ đạo triển khai, tập huấn; hướng dẫn, đôn đốc; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

PHỤ LỤC SỐ 1

Năm	Số vụ việc giải quyết về hôn nhân và gia đình qua các cấp xét xử	Số vụ giải quyết cho ly hôn, tranh chấp tài sản vợ chồng, xác định cha, mẹ con (nếu có)	Số liệu khác có liên quan	Ghi chú
2015				
2016				
2017				
2018				
2019				
2020				
2021				
2022				
2023				
2024				
6 tháng đầu năm 2025				
Tổng				

(Ghi chú: số liệu bao gồm tổng số liệu của Tòa án nhân dân Tỉnh/Thành phố và cấp huyện (cũ) trên địa bàn thành phố tính đến hết ngày 30/6/2025)

PHỤ LỤC SỐ 2

Năm	Số trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn trong vùng dân tộc thiểu số	Số trường hợp hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số	Ghi chú
2015			
2016			
2017			
2018			
2019			
2020			
2021			
2022			
2023			
2024			
6 tháng đầu năm 2025			
Tổng			

PHỤ LỤC SỐ 3

Năm	Số trường đăng ký kết hôn	Số trường hòa giải tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình (nếu có)	Ghi chú
2015			
2016			
2017			
2018			
2019			
2020			
2021			
2022			
2023			
2024			
6 tháng đầu năm 2025			
Tổng			

(Ghi chú: số liệu của cấp xã (cũ) + số liệu kết hôn có yếu tố nước ngoài của cấp huyện trên địa bàn tính đến hết ngày 30/6/2025.

Ví dụ 1:

xã A (cũ) năm 2015 kết hôn 30 trường hợp

xã B (cũ) năm 2015 kết hôn 20 trường hợp

xã C (cũ) năm 2015 kết hôn 10 trường hợp

Nay 3 xã A, B, C nhập thành một xã A thì số trường hợp kết hôn năm 2015 là: **50 trường hợp**.

Ví dụ 2:

- Xã A (cũ) năm 2015 kết hôn 30 trường hợp

- Xã B (cũ) năm 2015 kết hôn 20 trường hợp

- Xã C (cũ) năm 2015 kết hôn 10 trường hợp

- **Huyện nơi** (có trụ sở xã hiện nay đóng trụ sở) đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài là **10 trường hợp**

Nay 3 xã A, B, C nhập thành một xã thì cộng tổng số liệu của **cấp Huyện** trên địa bàn, kết hôn năm 2015 là: **60 trường hợp**.

* Danh sách cấp xã sẽ thống kê thêm phần số liệu của cấp huyện, bao gồm: **phường Thuận Hóa, phường Phú Xuân, phường Hương Trà, phường Hương Thủy, phường Phong Điền, xã Quảng Điền, xã Phú Vang, xã Phú Lộc, xã A Lưới 2.**